

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

NGUYỄN THỊ TÚ TRINH

Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 04/01/2026. Sửa chữa xong 12/02/2026. Duyệt đăng 25/02/2026.

Abstract

In the context of digital transformation, examining the roles and impacts of artificial intelligence (AI) in teaching Political Theory has become a key task for advancing personalized learning, pedagogical innovation, and more effective assessment practices. However, this transition faces several challenges, including uneven technological competence among lecturers, learners' over-reliance on digital tools, concerns related to academic ethics, and inconsistent technical infrastructure. The study argues that AI offers substantial potential to enhance both disciplinary content and teaching methods. On this basis, the paper proposes modern, flexible, and effective models for AI integration, providing an important foundation for higher education institutions to maximize the benefits of technology and meet the requirements of fundamental educational reform in the digital era.

Keywords: AI, digital learning materials, impact, pedagogical innovation, Political Theory, role.

1. Đặt vấn đề

Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) đang trở thành một phần không thể thiếu trong ngành Giáo dục hiện đại mang đến những đột phá trong giảng dạy và học tập. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, chuyển đổi số đã trở thành xu thế tất yếu trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục và đào tạo. Những tiến bộ vượt bậc của công nghệ số, đặc biệt là AI, dữ liệu lớn và các nền tảng trực tuyến đang mở ra nhiều cơ hội mới cho hoạt động dạy và học theo hướng đổi mới, linh hoạt và hiệu quả hơn. Đối với các môn Lý luận chính trị (LLCT), yêu cầu đổi mới giảng dạy ngày càng trở nên cấp thiết nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực người học, tăng cường tính tương tác, tính chủ động và khả năng cá thể hóa quá trình học tập. Việc chuyển từ mô hình giáo dục truyền thống sang mô hình lấy người học làm trung tâm đòi hỏi giảng viên (GV) phải vận dụng các phương pháp sư phạm hiện đại, đồng thời khai thác tối đa các công cụ công nghệ để nâng cao chất lượng bài giảng. Trong bối cảnh đó, AI nổi lên như một công cụ hỗ trợ hiệu quả, giúp GV phát triển học liệu số phong phú, thiết kế các hoạt động học tập đa dạng, hỗ trợ kiểm tra, đánh giá và cá nhân hóa trải nghiệm học tập cho SV. AI không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn thúc đẩy tư duy sáng tạo, tăng cường khả năng tiếp cận tri thức một cách linh hoạt và phù hợp với nhu cầu của từng người học. Từ những lý do trên, việc nghiên cứu và áp dụng các giải pháp đổi mới sáng tạo trong giảng dạy các môn LLCT, đặc biệt thông qua ứng dụng AI là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm công nghệ AI trong giáo dục

Theo nhóm tác giả người nước ngoài đã đưa ra định nghĩa trong bài viết: "Artificial Intelligence and Its Role in Education", với quan điểm cho rằng, "AI được định nghĩa như loại phần mềm/công nghệ có thể "học, nhận diện mẫu, đưa ra quyết định, từ đó hỗ trợ giảng dạy, học tập, đánh giá và quản lý giáo dục" [1].

Email: trinhntt@huit.edu.vn

DOI: 10.64410/JECO3769

Nhóm tác giả người Việt Nam cũng nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo và đã đưa ra định nghĩa: “*Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục là việc sử dụng các thuật toán AI để tăng tính tự động hóa, cá nhân hóa và tối ưu năng suất giảng dạy, tối ưu hóa quá trình học tập của người học. AI có khả năng hỗ trợ giảng viên trong việc lên kế hoạch giảng dạy, phân tích dữ liệu hành vi học sinh, và cá nhân hóa nội dung học tập dựa trên năng lực của từng người*” [6].

Sự bùng nổ của các công cụ AI trong giáo dục bắt đầu trở nên mạnh mẽ từ những năm 2000 và hoàn toàn thay đổi cục diện giáo dục thế giới vào năm 2020, với sự tác động lớn của đại dịch Covid-19. Cụ thể, từ những năm 2000, các nền tảng giáo dục trực tuyến kết hợp các tính năng tự động của AI trở nên phổ biến, cho phép người học được tiếp cận kiến thức thông qua các nền tảng trực tuyến, tự xây dựng lộ trình học tập linh hoạt phù hợp với nhu cầu cá nhân [4, tr. 115-119]. Đặc biệt, sự xuất hiện của Chatbots - công cụ AI cho phép con người giao tiếp với máy tính để tiếp cận kiến thức và giải đáp thắc mắc đã bắt đầu thay đổi quan niệm của các nhà nghiên cứu và nhà giáo dục về tiềm năng còn tiềm ẩn của các công cụ AI trong lĩnh vực giáo dục [3, tr.1195-1209].

Tại Việt Nam cũng xác định mục tiêu của chiến lược: “*Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa. 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, SV học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học*” [7].

Đối với GV LLCT, việc ứng dụng AI là giải pháp then chốt để trực quan hóa các khái niệm trừu tượng và phát triển tư duy phản biện cho người học. Cụ thể, AI hỗ trợ tối ưu hóa quy trình xây dựng học liệu từ khâu phác thảo đề cương, soạn giáo án theo chuẩn đầu ra đến việc thiết kế hệ thống học liệu số đa dạng như video, sơ đồ tư duy và bài tập tình huống. Bên cạnh đó, công cụ này còn giúp cá nhân hóa lộ trình học tập thông qua việc gợi ý tư liệu mở rộng và dữ liệu lịch sử, từ đó nâng cao tính tương tác và hiệu quả giảng dạy trong môi trường số.

2.2. Ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giảng dạy và học tập các môn Lý luận chính trị

2.2.1. Ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giảng dạy của giảng viên Lý luận chính trị

Trong giai đoạn tiền giảng dạy, AI không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là một “trợ lý học thuật đa năng”. GV LLCT có thể tận dụng các mô hình ngôn ngữ lớn để tự động hóa việc soạn thảo đề cương chi tiết, đảm bảo tính logic và tính cập nhật của nội dung tư tưởng. AI hỗ trợ thiết kế slide bài giảng chuyên nghiệp với sự trợ giúp của các công cụ đồ họa thông minh, giúp cụ thể hóa các khái niệm trừu tượng thành hình ảnh hoặc sơ đồ tư duy sống động. Đặc biệt, khả năng truy xuất và tổng hợp dữ liệu của AI giúp GV nhanh chóng hệ thống hóa khối lượng lớn tài liệu học thuật, các văn kiện của Đảng và chính sách của Nhà nước. Thay vì mất nhiều giờ tra cứu thủ công, AI có thể gợi ý ngay các tình huống thời sự nóng hổi, các vấn đề chính trị - xã hội đang được quan tâm để lồng ghép vào bài giảng, tạo nên sự kết nối mật thiết giữa lý luận và thực tiễn đời sống.

Trên giảng đường, AI đóng vai trò là tác nhân kích thích sự sáng tạo và tương tác đa chiều. GV có thể sử dụng AI để tạo ra các video ngắn minh họa lịch sử, các trò chơi trí tuệ (gamification) hoặc xây dựng các kịch bản mô phỏng tình huống chính trị - xã hội phức tạp. Điều này giúp SV không chỉ tiếp nhận kiến thức một cách thụ động mà còn được đặt vào vị trí người ra quyết định, từ đó rèn luyện tư duy phản biện và bản lĩnh chính trị. Hơn thế nữa, các công cụ phân tích dữ liệu giúp GV theo dõi mức độ tiếp thu của SV theo thời gian thực. Thông qua các ứng dụng khảo sát nhanh hoặc phân tích phản hồi trực tiếp, GV có thể nhận diện ngay lập tức những phần kiến thức mà đa số SV còn mơ hồ. Sự hỗ trợ này cho phép GV thực hiện các điều chỉnh sư phạm linh hoạt ngay tại chỗ, đồng thời thực hiện chiến lược cá nhân hóa lộ trình học tập, hỗ trợ kịp thời cho từng nhóm đối tượng SV có trình độ khác nhau.

Về khía cạnh kiểm tra và đánh giá, AI mang lại sự đột phá về tính chính xác và khoa học. Công nghệ này hỗ trợ GV thiết lập ngân hàng câu hỏi hệ thống, đa dạng hóa các loại hình bài tập và xây dựng bộ tiêu chí đánh giá (rubric) bám sát chuẩn đầu ra của học phần. Việc tự động hóa chấm bài không chỉ áp dụng cho trắc nghiệm mà còn đang tiến dần đến việc phân tích các bài luận ngắn, giúp đảm bảo tính

khách quan và giảm tải áp lực hành chính cho GV. Quan trọng hơn, AI cung cấp hệ thống phản hồi chi tiết (feedback) cho từng SV, chỉ ra cụ thể những lỗi hỏng kiến thức và gợi ý tài liệu đọc thêm, điều mà phương pháp chấm điểm truyền thống khó lòng thực hiện chi tiết cho lớp đông. Bên cạnh đó, trong bối cảnh bùng nổ thông tin, AI trở thành “người gác cổng” cho liêm chính học thuật. Các thuật toán tiên tiến không chỉ kiểm soát đạo văn đơn thuần mà còn có khả năng phân tích phong cách viết, kiểm tra tính nguyên bản của nội dung, từ đó hình thành ý thức trách nhiệm và đạo đức trong nghiên cứu cho SV.

2.2.2. Ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động học tập của người học các môn Lý luận chính trị

Đối với người học, AI đóng vai trò là trợ lý thông minh giúp đơn giản hóa khối lượng kiến thức đồ sộ và trừu tượng của các môn LLCT. Công nghệ này hỗ trợ tóm tắt giáo trình, trích xuất nội dung trọng tâm và hệ thống hóa kiến thức thông qua sơ đồ tư duy, bản đồ khái niệm trực quan. Nhờ khả năng minh họa sinh động, AI giúp SV dễ dàng tiếp cận các phạm trù lý luận phức tạp, từ đó xóa bỏ sự nhàm chán, kích thích hứng thú và phát huy tính chủ động trong lộ trình tự học.

Đặc biệt, sự xuất hiện của Chatbot AI tạo ra kênh tương tác 24/7, cho phép giải đáp tức thì các vấn đề về Chủ nghĩa Mác-Lênin hay Tư tưởng Hồ Chí Minh ở mọi lúc, mọi nơi. Chatbot không chỉ diễn giải khái niệm theo nhiều cấp độ mà còn gợi ý hướng phân tích đa chiều và đặt câu hỏi ngược để rèn luyện tư duy phản biện độc lập. Bên cạnh đó, công cụ này còn hỗ trợ đắc lực trong việc ôn tập, thiết kế đề thi thử và xây dựng dàn ý tiểu luận, giúp SV làm chủ kiến thức và linh hoạt hơn trong quá trình chinh phục những môn học vốn được coi là khô khan.

2.2.3. Ứng dụng AI trong tăng cường kết nối giữa hoạt động dạy và học Lý luận chính trị

Ở bình diện tổng thể, AI đóng vai trò là “chiếc cầu nối kỹ thuật số” xóa nhòa khoảng cách giữa bục giảng và ghế nhà trường. Thông qua các hệ thống quản lý học tập thông minh (LMS) tích hợp AI, sự kết nối không còn bị giới hạn trong giờ lên lớp chính khóa. Các Chatbot chuyên biệt về LLCT có khả năng trực chiến 24/7 để giải đáp tức thì những thắc mắc của SV về các thuật ngữ kinh tế chính trị phức tạp hay các mốc lịch sử Đảng. Sự phản hồi nhanh chóng và chính xác này không chỉ giúp SV duy trì mạch tư duy mà còn giúp GV nắm bắt được những “điểm nghẽn” kiến thức phổ biến của lớp học ngay cả khi không có mặt trực tiếp. Điều đó tạo ra một dòng chảy thông tin liên tục, giúp hoạt động dạy và học luôn giữ được sự gắn kết hữu cơ.

Sự kết nối này mang tính tương tác hai chiều sâu sắc: GV không còn giảng dạy dựa trên phán đoán cảm tính mà dựa trên những báo cáo phân tích thực tế từ AI về mức độ tương tác của SV. Ngược lại, SV cảm thấy tiếng nói và nhu cầu của mình được hệ thống và GV lắng nghe, từ đó tăng cường động lực và sự chủ động trong việc tự học, tự nghiên cứu các môn lý luận vốn dĩ được coi là khô khan. Quan trọng nhất, ứng dụng AI thúc đẩy sự chuyển dịch căn bản về triết lý giáo dục: từ mô hình truyền thụ kiến thức một chiều sang mô hình tương tác và đồng kiến tạo tri thức.

Dưới sự hỗ trợ của AI, các diễn đàn thảo luận trực tuyến và không gian học tập ảo trở thành nơi GV và SV cùng tranh luận, phân tích các vấn đề thực tiễn dưới góc độ lý luận. Quá trình này giúp tri thức LLCT được “sống” lại thông qua sự phản biện và áp dụng thực tế, hoàn toàn phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay là lấy người học làm trung tâm, chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất chính trị cho thế hệ trẻ trong bối cảnh hội nhập.

2.3. Thực trạng ứng dụng AI trong hoạt động dạy - học các môn Lý luận chính trị hiện nay

2.3.1. Những kết quả đạt được

Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo thời gian qua đã đạt nhiều kết quả rõ nét trên các phương diện quản lý và dạy học. Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành từng bước được hoàn thiện, bao phủ các cơ sở giáo dục, góp phần hình thành nguồn dữ liệu lớn phục vụ hoạch định chính sách và quản lý nhân sự. Cùng với đó, việc ứng dụng phần mềm quản lý tại các trường đại học giúp nâng cao hiệu quả điều hành và tính minh bạch. Kho học liệu số ngày càng phong phú, thúc đẩy học tập mở và học tập suốt

đời. Theo báo cáo từ tổ chức UNESCO Courier (2023) đã chỉ ra rằng, AI đã mở ra một chương mới trong lĩnh vực giáo dục toàn cầu, số liệu cho thấy, “Đến tháng 12 năm 2023, ứng dụng ChatGPT của OpenAI có 180.5 triệu người dùng hàng tháng với 1.6 tỉ lượt sử dụng, chưa kể các công cụ tạo sinh khác như Bard/Gemini phát triển bởi Google, Bing/Copilot phát triển bởi Microsoft” [8]. Những kết quả này chỉ ra chuyển đổi số đã trở thành động lực quan trọng giúp ngành Giáo dục trên thế giới và Việt Nam nâng cao năng lực quản lý, đổi mới phương pháp dạy học và gia tăng sự tham gia của xã hội.

Việc ứng dụng AI đã biến nội dung LLCT từ trừu tượng trở nên trực quan sinh động thông qua hệ thống bài giảng số, video minh họa và sơ đồ tư duy tự động, từ đó kích thích mạnh mẽ tư duy phản biện của SV. Nhờ kho học liệu số phong phú và khả năng phân tích dữ liệu học tập, GV có thể dễ dàng cá nhân hóa lộ trình đào tạo, nhận diện điểm mạnh, yếu của từng người học để điều chỉnh phương pháp phù hợp. Đặc biệt, AI hỗ trợ đắc lực trong việc xây dựng ngân hàng câu hỏi theo thang đo Bloom và tự động hóa quy trình chấm bài, giúp công tác kiểm tra, đánh giá trở nên khách quan, chuẩn hóa và tiết kiệm thời gian đáng kể. Theo khảo sát toàn cầu năm 2025: “Khoảng 61% GV đại học đã từng ứng dụng AI trong hoạt động giảng dạy, dù 88% chỉ sử dụng ở mức độ tối thiểu, cho thấy việc tích hợp sâu vào phương pháp sư phạm còn hạn chế. Đồng thời, 22% GV sử dụng AI thường xuyên trong soạn bài giảng và chuẩn bị nội dung lớp học, trong khi khoảng 38-44% dùng AI để hỗ trợ thiết kế bài học hoặc tập hợp tài liệu” [2]. Điều đó cho thấy chuyển đổi số với công nghệ AI không chỉ là công cụ hỗ trợ, mà đã trở thành động lực đổi mới trong giảng dạy các môn LLCT. AI góp phần hiện đại hóa bài giảng, nâng cao chất lượng học tập, chuẩn hóa đánh giá và thúc đẩy sự tham gia tích cực của người học, phù hợp với xu hướng giáo dục số hiện nay.

Đối với SV, việc ứng dụng công nghệ AI trong học tập nói chung, các môn LLCT nói riêng thời gian qua đã mang lại nhiều kết quả tích cực, được thể hiện trên các phương diện học tập, phát triển năng lực và trải nghiệm giáo dục. Trước hết, việc ứng dụng AI góp phần nâng cao hiệu quả học tập và khả năng tiếp cận tri thức của SV trong các môn LLCT, nhóm môn học có đặc trưng bởi nội dung mang tính hệ thống, trừu tượng và giàu tính lý luận. Thông qua các công cụ hỗ trợ học tập thông minh như chatbot học thuật, hệ thống gợi ý nội dung và nền tảng học tập cá nhân hóa, SV có điều kiện tiếp cận kiến thức các môn LLCT theo nhịp độ phù hợp với năng lực nhận thức cá nhân, qua đó từng bước khắc phục tình trạng quá tải thông tin và khó khăn trong việc nắm bắt các khái niệm, phạm trù và quy luật lý luận.

Đối với nội dung cốt lõi các môn học như Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, ... AI hỗ trợ SV làm rõ mối quan hệ giữa khái niệm, sự kiện và bối cảnh lịch sử, xã hội. Thông qua việc giải thích theo nhiều cách tiếp cận, minh họa bằng ví dụ gắn với thực tiễn hoặc so sánh các quan điểm lý luận, AI giúp SV chuyển từ việc ghi nhớ máy móc sang hiểu bản chất vấn đề, qua đó nâng cao chất lượng lĩnh hội tri thức. Bên cạnh đó, AI góp phần giảm áp lực học tập cho SV khi học các môn LLCT bằng cách hỗ trợ kịp thời trong quá trình tự học. Khi gặp khó khăn trong việc tiếp cận các nội dung trừu tượng, SV có thể chủ động sử dụng AI để đặt câu hỏi, kiểm tra mức độ hiểu biết hoặc ôn tập kiến thức theo chủ đề. Cơ chế hỗ trợ linh hoạt này giúp SV duy trì động lực học tập, đồng thời hình thành thói quen học tập chủ động và có định hướng. Quan trọng hơn, việc tiếp cận tri thức về LLCT thông qua các công cụ AI nếu được định hướng đúng còn góp phần nâng cao năng lực tự lĩnh hội và tư duy lý luận của SV. AI không chỉ cung cấp thông tin mà còn gợi mở cách tiếp cận vấn đề, hỗ trợ phân tích và hệ thống hóa kiến thức, từ đó giúp SV từng bước hình thành năng lực tư duy khái quát, logic và phản biện những yêu cầu cốt lõi trong học tập các môn LLCT hiện nay.

Theo kết quả khảo sát cho thấy, đa số SV (83.9%) đã từng sử dụng các công cụ AI để hỗ trợ học tập, trong khi vẫn còn một bộ phận (16.1%) chưa từng tiếp cận với những công cụ này. AI ngày càng trở nên phổ biến trong môi trường học tập nhưng vẫn có một nhóm SV chưa khai thác hết tiềm năng của công nghệ này. Trong số những SV đã có trải nghiệm với AI, phần lớn sử dụng các công cụ này để hỗ trợ làm bài tập hoặc giải đáp thắc mắc (65.5%) và tìm kiếm tài liệu học tập phù hợp (51.2%). Một số khác tận dụng AI để đánh giá và theo dõi tiến độ học tập (19.6%) hoặc lập kế hoạch học tập cá nhân (23.8%). Những con số này cho thấy AI là một công cụ hữu ích trong việc hỗ trợ SV tiếp cận tài liệu và giải đáp thắc mắc trong quá trình học tập [5, tr. 6-10].

Có thể khẳng định, việc SV sử dụng công nghệ AI trong học tập đã trở nên phổ biến, với tỷ lệ tiếp cận và tần suất sử dụng cao, đặc biệt trong các hoạt động tìm hiểu kiến thức, giải đáp nội dung khó và tự học. Những số liệu khảo sát cho biết AI có tiềm năng lớn trong hỗ trợ học tập các môn LLCT, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận tri thức, phát triển tư duy lý luận và thúc đẩy tính chủ động của SV, nếu được định hướng và sử dụng một cách phù hợp.

2.3.2. Những tồn tại, hạn chế

Đối với GV giảng dạy các môn LLCT, do nội dung chương trình mang tính trừu tượng và đặc thù, kiến thức có tính khái quát cao, liên quan đến quan điểm chính trị tư tưởng nên AI khó diễn giải sâu sắc hoặc đặt trong đúng bối cảnh lịch sử, xã hội. Nếu không kiểm duyệt kỹ, AI có thể tạo ra nội dung sai lệch, giảm lược hoặc thiếu tính chính xác về lập trường. Nhiều tài liệu về các môn học LLCT chưa được số hóa đầy đủ hoặc chưa có bộ dữ liệu chuẩn dùng để huấn luyện các mô hình AI. Điều này khiến AI dễ sinh nội dung không đồng nhất, thiếu căn cứ khoa học hoặc không phù hợp với chương trình đào tạo. Ngoài ra, không phải GV nào cũng quen với các công cụ AI. Việc sử dụng AI trong thiết kế bài giảng, ngân hàng câu hỏi hay phân tích dữ liệu đòi hỏi kỹ năng công nghệ mà nhiều GV còn thiếu hoặc chưa sẵn sàng tiếp cận.

Về phía SV, việc sử dụng công nghệ AI quá lạm dụng dẫn đến giảm tư duy phản biện, giảm năng lực tự học. SV lười đọc sách, đọc tin tức, thời sự để nghiên cứu, tìm tòi các nội dung liên quan đến môn học. Một số SV khi đọc thông tin không có sự tìm hiểu, chắc lọc nên dẫn đến trả lời không chính xác về sự kiện lịch sử, diễn giải sai quan điểm chính trị, từ đó tạo nội dung dễ gây hiểu lầm gây tác động không tốt đến nhận thức của người học chưa kể SV khi sử dụng công nghệ rập khuôn nội dung do AI tạo ra, không có trích dẫn rõ ràng.

Nguyên nhân hạn chế là do thiếu nhân lực IT vận hành AI trong hoạt động giảng dạy. Bên cạnh đó, chi phí đầu tư, tích hợp AI cao đòi hỏi các trường đại học phải bỏ ra khoản kinh phí khá lớn để đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động này. Ngoài ra, về phía Nhà nước cũng như các cơ sở đào tạo chưa có quy định pháp lý rõ ràng về quyền riêng tư dữ liệu, dẫn đến việc vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ. Nội dung chương trình các môn LLCT đòi hỏi sự chính xác cao, trong khi AI chưa được điều chỉnh phù hợp. Phần lớn trình độ sử dụng công nghệ của bộ phận GV giảng dạy các môn LLCT còn hạn chế, chỉ ở mức bắt đầu tiếp cận các công cụ AI (ChatGPT, Copilot...), chưa đi sâu ứng dụng AI trong các hoạt động giảng dạy. Các hoạt động sử dụng AI còn mang tính tự phát, phụ thuộc vào mức độ chủ động của từng GV. Nhà trường chưa có chương trình đào tạo bài bản về khai thác AI trong dạy học LLCT. Những thách thức trên cho thấy chuyển đổi số trong giáo dục Việt Nam tuy đã đạt nhiều kết quả nhưng vẫn đối mặt với vấn đề hạ tầng, dữ liệu, thiết bị và năng lực triển khai. Việc tiếp tục đầu tư hạ tầng, đồng bộ hóa dữ liệu và nâng cao kỹ năng số cho GV và SV là yếu tố then chốt để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và công bằng hơn trong thời gian tới.

2.4. Một số giải pháp ứng dụng AI trong hoạt động dạy - học các môn Lý luận chính trị hiện nay

2.4.1. Về phía các cơ sở giáo dục đại học

Các trường đại học cần tăng cường hợp tác chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp để tiếp cận nền tảng và công cụ AI phục vụ giảng dạy. Đồng thời tổ chức các khóa bồi dưỡng, hội thảo chuyên sâu cho GV và SV nhằm nâng cao năng lực sử dụng AI, tuyên truyền các quy định để bảo đảm việc ứng dụng AI diễn ra hiệu quả, minh bạch và có trách nhiệm cũng như trang bị cơ sở hạ tầng để có thể ứng dụng tốt công nghệ trong giảng dạy.

2.4.2. Đối với đội ngũ giảng viên

Dù AI không thể thay thế vai trò của GV nhưng để ứng dụng AI hiệu quả, GV cần chủ động cập nhật kiến thức và kỹ năng về công nghệ này. Trước sự phát triển nhanh của AI trong giáo dục, bồi dưỡng năng lực sử dụng AI cho GV phải được xem là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu.

2.4.3. Về phía sinh viên

Giải pháp là các cơ sở giáo dục cần tổ chức khóa học, workshop hoặc module bắt buộc về kỹ năng

số, kỹ năng tìm kiếm, kiểm chứng thông tin và sử dụng các công cụ AI cơ bản. Điều này giúp SV tự tin hơn, giảm phụ thuộc và tránh lạm dụng AI trong học tập. Các cơ sở đào tạo cần hỗ trợ thông qua phòng máy chung, gói hỗ trợ Internet, chương trình cho mượn thiết bị hoặc liên kết doanh nghiệp tài trợ. Đây là giải pháp giúp thu hẹp khoảng cách số và tạo cơ hội tiếp cận công bằng.

Sinh viên dễ lạm dụng AI để làm hộ bài tập hoặc sao chép nội dung mà không hiểu bản chất. Vì vậy, cần có quy định rõ ràng về sử dụng AI trong học tập, kèm các khóa tập huấn về đạo đức số: cách trích dẫn AI, tránh gian lận học thuật, nhận diện rủi ro sai lệch thông tin. Điều này giúp SV sử dụng AI đúng mục đích, hỗ trợ học tập thay vì làm thay. AI cung cấp thông tin nhanh chóng nhưng không đảm bảo độ chính xác tuyệt đối, đặc biệt với các môn LLCT nên SV cần được rèn luyện tư duy phản biện, phân tích, đối chiếu tài liệu và khả năng đánh giá nội dung do AI tạo ra. Đây là năng lực cốt lõi giúp họ không bị lệ thuộc và biết chọn lọc thông tin đúng đắn.

3. Kết luận

Như vậy, ứng dụng AI vào giảng dạy các môn LLCT là xu hướng tất yếu trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ của giáo dục đại học. AI mở ra nhiều khả năng mới giúp đổi mới phương pháp dạy học, hỗ trợ cá nhân hóa quá trình học tập, tăng tính tương tác và nâng cao hiệu quả quản lý lớp học. Điều này góp phần giải quyết những hạn chế của phương thức giảng dạy truyền thống và đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung chương trình các môn LLCT hiện nay. Tuy nhiên, việc triển khai AI không thể tách rời yêu cầu kiểm soát chất lượng. Các công cụ AI phải đảm bảo tính chính xác về nội dung khoa học, sự chuẩn mực về mặt chính trị và sự phù hợp với đặc thù môn học LLCT. Điều này đòi hỏi GV, cơ sở đào tạo và nhà quản lý phải có cơ chế kiểm chứng, đánh giá và giám sát chặt chẽ để tránh sai lệch nhận thức hoặc thông tin không đúng định hướng. Trong thời gian tới, cần tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu chuyên sâu các mô hình AI phù hợp với bối cảnh giáo dục đại học ở Việt Nam. Những nghiên cứu này không chỉ giúp lựa chọn công nghệ hiệu quả mà còn xây dựng được hệ sinh thái AI phục vụ đúng mục tiêu: nâng cao chất lượng giảng dạy, phát triển tư duy lý luận và bồi dưỡng bản lĩnh chính trị cho người học. Đây sẽ là nền tảng quan trọng để AI trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực, bền vững và an toàn trong giảng dạy các môn LLCT.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ahmad, S. F., Rahmat, M. K., Mubarik, M. S., Alam, M. M., & Hyder, S. I. (2021). *Artificial Intelligence and Its Role in Education*. Sustainability, 13(22), 12902. <https://doi.org/10.3390/su132212902>.
- [2] Campbell Academic Technology Services. (2025). *AI in Higher Education: A Meta Summary of Recent Surveys of Students and Faculty*. <https://sites.campbell.edu/academictechnology/2025/03/06/ai-in-higher-education-a-summary-of-recent-surveys-of-students-and-faculty/>.
- [3] Cantú-Ortiz, F.J., Galeano Sánchez, N., Garrido, L. et al. (2020). *An artificial intelligence educational strategy for the digital transformation*. Int J Interact Des Manuf 14, pp. 1195-1209. <https://doi.org/10.1007/s12008-020-00702-8>.
- [4] Meacham, M. (2021). *A Brief History of AI and Education*. International Journal of Adult and Non Formal Education, 2(4), 115-119.
- [5] Ngô Thị Hoàng Anh, Nguyễn Tuấn Cảnh, Ngô Phương Anh (2025). *Tiềm năng của trí tuệ nhân tạo trong cá nhân hóa học tập: Nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Giáo dục*. Tạp chí Tâm lý - Giáo dục, tập 31 số 04 tháng 04, tr. 6-10.
- [6] Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Quốc Hùng (2025). *Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục đại học tại Việt Nam: cơ hội, thách thức và giải pháp*. Nguồn: <https://daotao.neu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/daotao/CDR/10-TS-NguyenDangKhoa-NguyenQuocHung.pdf>.
- [7] Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*.
- [8] TechCrunch. (2023). *OpenAI's ChatGPT now has 100 million weekly active users*. <https://techcrunch.com/2023/11/06/openai-chatgpt-now-has-100-million-weekly-active-users/>.